

## QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC

### Quy trình 27

**Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

### I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng		Ghi chú
		(1)	(2)	
1	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư	01	04	Bản chính
2	Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại	01	04	Bản sao hợp lệ
3	Bản sao nghị quyết hoặc quyết định của nhà đầu tư là tổ chức kinh tế bị tổ chức lại về việc tổ chức lại, trong đó có nội dung về việc xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư	01	04	Bản sao hợp lệ
4	Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có)	01	04	Bản chính
5	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có)	01	04	Bản sao hợp lệ

(1) Dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư

(2) Dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư

(\*) Bản sao hợp lệ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Ban Quản lý), số 35 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1</p> <p>Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: <a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a></p>	<p>* Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND thành phố Hồ Chí Minh: Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý: Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> <p>* Đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp dự án thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư: Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	<p>Không</p>

	+ Trường hợp dự án thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
--	---	--

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC (Phòng Quản lý Đầu tư)

\* Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND thành phố Hồ Chí Minh (thực hiện theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 09/12/2021).

\* Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (20 ngày làm việc)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân		Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
B1	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<p><b>1. Tiếp nhận trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh sửa, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03.</li> </ul> <p><b>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác,</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.</li> </ul>
B2	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ
B4	<b>Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo Văn bản lấy ý kiến các</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Đầu tư	1,5 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình BM 01 Văn bản dự thảo lấy ý kiến các cơ quan ban	<p>Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và ký, dự thảo Văn bản lấy ý</li> </ul>

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
	<b>cơ quan ban ngành</b>			ngành	kiến các cơ quan ban ngành. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Thông báo từ chối và nêu rõ lý do.
B5	<b>Xem xét, trình ký Dự thảo Văn bản</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Văn bản dự thảo lấy ý kiến các cơ quan ban ngành	Ký nháy vào văn bản trình lãnh đạo Ban Quản lý ký duyệt.
B6	<b>Ký duyệt Dự thảo Văn bản</b>	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Văn bản dự thảo lấy ý kiến các cơ quan ban ngành	Kiểm tra, xem xét và ký duyệt Văn bản dự thảo
B7	<b>Xem xét, thẩm định hồ sơ; góp ý theo thẩm quyền</b>	Cơ quan ban ngành	10 ngày làm việc	Theo mục I Văn bản lấy ý kiến các cơ quan ban ngành	Cơ quan ban ngành xem xét, thẩm định hồ sơ, góp ý theo thẩm quyền, nội dung phụ trách.
B8	<b>Lập Báo cáo thẩm định trình Lãnh đạo Phòng xem xét và trình dự thảo Kết quả</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Đầu tư	3,5 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình BM 01 Văn bản ý kiến của các Sở ban ngành Dự thảo kết quả thực hiện	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và ký, dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
	<b>thực hiện thủ tục hành chính</b>			thủ tục hành chính	Thông báo từ chối và nêu rõ lý do.
B9	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	2 ngày	Theo mục I Tờ trình BM 01 Văn bản ý kiến của các Sở ban ngành Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Ký nháy vào văn bản trình lãnh đạo Ban Quản lý ký duyệt.
B10	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Ban	1 ngày	Theo mục I Tờ trình BM 01 Văn bản ý kiến của các Sở ban ngành Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Kiểm tra, xem xét và ký duyệt kết quả
B11	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	Cá nhân, tổ chức. Thống kê, theo dõi.

## \* Trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư (01 ngày làm việc)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<p><b>1. Tiếp nhận trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh sửa, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03.</li> </ul> <p><b>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.
B2	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	01 giờ	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ
B4	<b>Xem xét, thẩm định hồ sơ; đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Đầu tư	02 giờ	Theo mục I Tờ trình BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và ký, dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Thông báo từ chối và nêu rõ lý do.
B5	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	02 giờ	Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Ký nháy vào văn bản trình lãnh đạo Ban Quản lý ký duyệt.



Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban	02 giờ	Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Kiểm tra, xem xét và ký duyệt kết quả
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Cá nhân, tổ chức. - Thống kê, theo dõi.

*\* Trường hợp thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (05 ngày làm việc)*

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<p><b>1. Tiếp nhận trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh sửa, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03.</p> <p><b>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</li> </ul>
B2	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
B4	<b>Xem xét, thẩm định hồ sơ; đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Đầu tư	3 ngày	Theo mục I Tờ trình BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và ký, dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Thông báo từ chối và nêu rõ lý do.
B5	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày	Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Ký nháy vào văn bản trình lãnh đạo Ban Quản lý ký duyệt.
B6	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày	Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Kiểm tra, xem xét và ký duyệt kết quả
B7	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Cá nhân, tổ chức. - Thống kê, theo dõi.

**IV. BIỂU MẪU**

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 04	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.đ ban hành kèm theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
5.	BM 05	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
6.	BM 06	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh Mẫu A.II.9 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021

**V. HỒ SƠ CẦN LƯU**

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 04	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.đ ban hành kèm theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
5.	BM 05	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
6.	BM 06	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh Mẫu A.II.9 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021
7.	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

**VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội. Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/3/2021.

- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/4/2021.

- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2024.

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2022.

- Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định có hiệu lực từ 01/6/2023.

BAN QUẢN LÝ  
CÁC KHU CHẾ XUẤT  
VÀ CÔNG NGHIỆP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 20....*

**TỜ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

*Mã hồ sơ: .....*

*Ngày nhận hồ sơ: ..... Ngày trả kết quả: .....*

**I. THỦ TỤC HỒ SƠ:**

Stt	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tác giả văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tờ số
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					

**II. NỘI DUNG:**

**A. Nhà đầu tư:**

**B. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:**

**C. Nội dung dự án đầu tư**

**Nội dung 1:**

**Nội dung 2:**

**Nội dung ....:**

**III. NHẬN XÉT:**

**Nội dung 1:**

**Nội dung 2:**

**Nội dung ....:**

**IV ĐỀ NGHỊ:**

**CHUYÊN VIÊN THỤ LÝ**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ  
TRƯỞNG PHÒNG**

.....

.....

**Ý KIẾN PHÊ DUYỆT CỦA  
LÃNH ĐẠO BAN QUẢN LÝ  
TRƯỞNG BAN**

.....

**Mẫu A.I.11.đ****Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư***(Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế)**(Điều 51 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ***(Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế)*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

.....*(Tên tổ chức kinh tế)* được hình thành sau khi tổ chức lại (chia / tách / hợp nhất / sáp nhập / chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế) được kế thừa và tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của tổ chức kinh tế bị tổ chức lại *(Tên)* đối với dự án đầu tư đã thực hiện trước tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh .....*(số, ngày cấp, cơ quan cấp)*. Nay, .....*(Tên tổ chức kinh tế được hình thành sau khi tổ chức lại)* đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo *(nếu có)* với các nội dung như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN/CÁC DỰ ÁN**

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú <i>(Còn hoặc hết hiệu lực)</i>

**2. Nội dung dự án**

- Tên dự án: .....

- Mục tiêu: .....



- Tổng vốn đầu tư: .....
- Quy mô dự án: .....
- Địa điểm: .....
- Tiến độ: .....
- Thời hạn dự án: .....
- Tóm tắt tình hình triển khai dự án: .....

**Thông tin của dự án tiếp theo (nếu có):** kê khai như nội dung tại mục 1 và 2 ở trên.

## **II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐƯỢC HÌNH THÀNH TRÊN CƠ SỞ TỔ CHỨC LẠI**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)<sup>2</sup> số:.....; ngày cấp: ; Cơ quan cấp:....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:.....Fax:..... Email:..... Website (nếu có):

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Ngày sinh: .....

Quốc tịch:.....

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)<sup>3</sup> số:.....; ngày cấp ...; Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

## **III. GIẢI TRÌNH**

1. Giải trình lý do, cơ sở đề nghị thực hiện chia/tách/sáp nhập dự án đầu tư
2. Phương án xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư trong quá trình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế
3. Các văn bản liên quan đến việc đáp ứng các điều kiện thực hiện dự án sau khi

tổ chức lại (nếu có)

#### **IV. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC (nếu có):**

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại A.I.11.h Phụ lục này

#### **IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được .....(cơ quan chấp thuận chủ trương) chấp thuận chủ trương tại văn bản số ...../QĐ..... ngày.....theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh (nếu có) và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

4. Hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước và các bên liên quan, đảm bảo quyền lợi đối với người lao động; không xảy ra tranh chấp, khiếu kiện.

#### **IV. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Các văn bản kèm theo khoản 2 Điều 51 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Các tài liệu có liên quan khác (nếu có).

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Tên Tổ chức kinh tế được hình thành sau  
khi tổ chức lại**

Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức  
kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có).

<sup>2</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

<sup>3</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

**Mẫu A.II.2**

**Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư**  
(Điểm d khoản 2 Điều 44, điểm d khoản 2 Điều 45, khoản 3 Điều 46  
Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN  
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ<sup>1</sup>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-...

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ<sup>2</sup>**

(cấp lần đầu: ngày..... tháng..... năm.....)  
(điều chỉnh lần thứ...: ngày.... tháng.... năm.....)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của... ;*

*Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số... do... ..chấp thuận ngày.....;*

*Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do .....nộp ngày ..... và hồ sơ bổ sung nộp ngày .... (nếu có),*

*Xét báo cáo thẩm định số ... .. ngày..... của .....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của ..... (tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ

<sup>1</sup> Áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

<sup>2</sup> Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

trương đầu tư (nếu có) số..... do ..... (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày..... với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung ..... quy định tại Điều ..... Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày ..... được điều chỉnh như sau:

“Điều .....: .....”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung ..... quy định tại Điều ..... Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày ..... được điều chỉnh như sau:

“Điều .....: .....”.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1 .....

2 .....

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày .....và là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số .....do .....(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm... và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số ....., điều chỉnh lần thứ..... ngày .... (nếu có).

2. ....(Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho..... (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại ..... (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu: VT,.....

**THỦ TRƯỞNG**  
**CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG**  
**ĐẦU TƯ**  
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu)

**Mẫu A.II.9****Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư***(Trường hợp điều chỉnh)**(Các điều thuộc Mục 4 Chương IV Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)***CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ<sup>3</sup>**

Mã số dự án: .....

Chứng nhận lần đầu: Ngày .....tháng .....năm .....

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ.....: Ngày .....tháng .....năm .....

*Căn cứ Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;**Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;**Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;**Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư... số ....ngày.....của.... (nếu có);**Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số.... ngày.... của... (nếu có);**Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư số..... ngày..... của..... (nếu có);**Căn cứ bản án của Tòa án/quyết định của Trọng tài ..... (nếu có);**Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số .....do ..... cấp ngày .....**Căn cứ .... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;**Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do.... nộp ngày .....và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),*

<sup>3</sup> Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

**TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Chúng nhận:

Dự án đầu tư .....(tên dự án); mã số dự án....., do ..... (tên cơ quan cấp) cấp ngày ..... tháng ..... năm .....; được đăng ký điều chỉnh ..... (ghi tóm tắt nội dung xin điều chỉnh, VD: tăng vốn đầu tư, thay đổi mục tiêu hoạt động của dự án). (bổ sung cho mẫu QĐ CTCT điều chỉnh)

**Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:****1. Nhà đầu tư:**

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)<sup>2</sup> số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp: ...

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

..(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)<sup>3</sup> số: ...; ngày cấp: .....; Cơ quan cấp: .....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website (nếu có): ...

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp: .....

<sup>2</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

<sup>3</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có):** ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

(Trong trường hợp có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm).

**Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:** .....(ghi tên Tổ chức kinh tế), giấy tờ pháp lý của tổ chức số:..... do ..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày.....; Mã số thuế: .....

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: .....

2. Mục tiêu dự án: .....

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)		
2	.....		

3. Quy mô dự án: .....

4. Địa điểm thực hiện dự án: .....

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): ..... m<sup>2</sup> hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: ..... (bằng chữ) đồng, tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của.....), trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là:.....(bằng chữ) đồng, tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ .....% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

- Vốn huy động: ..... (bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ,



- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có): .....

7. Thời hạn hoạt động của dự án: ..... năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021):

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có)

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

## **Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

### **1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: .....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### **2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: .....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### **3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: .....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### **4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: .....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (nếu có): .....

## **Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án:**

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có):.....

3. ....

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số .....do .....(tên cơ quan) cấp ngày .....

**Điều 5.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành .... (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại:.... (tên cơ quan đăng ký đầu tư) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 5;
- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG**  
**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**  
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu)

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC**  
**Quy trình 28**

**Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng		Ghi chú
		(1)	(2)	
1	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư	01	04	Bản chính
2	Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm góp vốn	01	04	Bản chính
3	Thỏa thuận của các cổ đông, thành viên về việc sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn thành lập doanh nghiệp hoặc góp thêm vốn điều lệ của doanh nghiệp đang hoạt động	01	04	Bản sao hợp lệ
4	Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư góp vốn, nhà đầu tư nhận góp vốn	01	04	Bản sao hợp lệ
5	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của bên góp vốn	01	04	Bản sao hợp lệ
6	Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu	01	04	Bản sao hợp lệ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng		Ghi chú
		(1)	(2)	
	nhà và tài sản khác gắn liền với đất.			

(1) Dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư

(2) Dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư

(\*) Bản sao hợp lệ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Ban Quản lý), số 35 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1 Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: <a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a>	* Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư: - Trường hợp dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND thành phố Hồ Chí Minh: Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý: Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. * Đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư	Không

	<p>+ Trường hợp dự án thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư: Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>+ Trường hợp dự án thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	
--	---	--

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC (Phòng Quản lý Đầu tư)

\* Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND thành phố Hồ Chí Minh (thực hiện theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 09/12/2021).

\* Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (20 ngày làm việc)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<p><b>1. Tiếp nhận trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh sửa, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03.</li> </ul> <p><b>2. Tiếp nhận qua Cổng</b></p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p><b>Dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.</li> </ul>
B2	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ và chuyên Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ
B4	<b>Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng	1,5 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình BM 01 Văn bản dự	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
	<b>thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan ban ngành</b>	Quản lý Đầu tư		thảo lấy ý kiến các cơ quan ban ngành	lệ: Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và ký, dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan ban ngành. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Thông báo từ chối và nêu rõ lý do.
B5	<b>Xem xét, trình ký Dự thảo Văn bản</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Văn bản dự thảo lấy ý kiến các cơ quan ban ngành	Ký nháy vào văn bản trình lãnh đạo Ban Quản lý ký duyệt.
B6	<b>Ký duyệt Dự thảo Văn bản</b>	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Văn bản dự thảo lấy ý kiến các cơ quan ban ngành	Kiểm tra, xem xét và ký duyệt Văn bản dự thảo
B7	<b>Xem xét, thẩm định hồ sơ; góp ý theo thẩm quyền</b>	Cơ quan ban ngành	10 ngày làm việc	Theo mục I Văn bản lấy ý kiến các cơ quan ban ngành	Cơ quan ban ngành xem xét, thẩm định hồ sơ, góp ý theo thẩm quyền, nội dung phụ trách.
B8	<b>Lập Báo cáo thẩm định trình Lãnh đạo Phòng xem xét</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Đầu tư	3,5 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình BM 01 Văn bản ý kiến của các Sở ban ngành	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và ký, dự thảo kết quả trình

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
	<b>và trình dự thảo Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</b>			Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Lãnh đạo phòng xem xét. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Thông báo từ chối và nêu rõ lý do.
B9	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	02 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình BM 01 Văn bản ý kiến của các Sở ban ngành Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Ký nháy vào văn bản trình lãnh đạo Ban Quản lý ký duyệt.
B10	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Ban	01 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình BM 01 Văn bản ý kiến của các Sở ban ngành Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Kiểm tra, xem xét và ký duyệt kết quả
B11	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	Cá nhân, tổ chức. Thống kê, theo dõi.



## \* Trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư (01 ngày làm việc)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<p><b>1. Tiếp nhận trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh sửa, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03.</li> </ul> <p><b>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân</li> </ul>

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
					bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.
B2	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	01 giờ	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ
B4	<b>Xem xét, thẩm định hồ sơ; đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Đầu tư	02 giờ	Theo mục I Tờ trình BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và ký, dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Thông báo từ chối và nêu rõ lý do.
B5	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	02 giờ	Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Ký nháy vào văn bản trình lãnh đạo Ban Quản lý ký duyệt.
B6	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Ban	02 giờ	Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả	Kiểm tra, xem xét và ký duyệt kết quả

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				thực hiện thủ tục hành chính	
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Cá nhân, tổ chức. - Thống kê, theo dõi.

*\* Trường hợp thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (05 ngày làm việc)*

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân		Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
B1	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<p><b>1. Tiếp nhận trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh sửa, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03.</li> </ul> <p><b>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực</b></p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p><b>tuyên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</li> </ul>
B2	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ và chuyên Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ
B4	<b>Xem xét, thẩm định hồ sơ; đề</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng	03 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình BM 01 Dự thảo	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	<b>xuất kết quả giải quyết TTHC</b>	Quản lý Đầu tư		kết quả thực hiện thủ tục hành chính	lệ: Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và ký, dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Thông báo từ chối và nêu rõ lý do.
B5	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Ký nháy vào văn bản trình lãnh đạo Ban Quản lý ký duyệt.
B6	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Kiểm tra, xem xét và ký duyệt kết quả
B7	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Cá nhân, tổ chức. - Thống kê, theo dõi.

#### IV. BIỂU MẪU

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

4.	BM 04	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.e ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
5.	BM 05	Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
6.	BM 06	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
7.	BM 07	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh Mẫu A.II.9 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 04	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.e ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
5.	BM 05	Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
6.	BM 06	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
7.	BM 07	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh Mẫu A.II.9 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021
8.	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

#### VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội. Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/3/2021.

- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/4/2021.

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2022.

- Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định có hiệu lực từ 01/6/2023.

BAN QUẢN LÝ  
CÁC KHU CHẾ XUẤT  
VÀ CÔNG NGHIỆP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 20....*

**TỜ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

*Mã hồ sơ: .....*

*Ngày nhận hồ sơ: ..... Ngày trả kết quả: .....*

**I. THỦ TỤC HỒ SƠ:**

Stt	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tác giả văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tờ số
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					

**II. NỘI DUNG:**

**A. Nhà đầu tư:**

**B. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:**

**C. Nội dung dự án đầu tư**

**Nội dung 1:**

**Nội dung 2:**



**Nội dung ....:**

**III. NHẬN XÉT:**

**Nội dung 1:**

**Nội dung 2:**

**Nội dung ....:**

**IV ĐỀ NGHỊ:**

**CHUYÊN VIÊN THỤ LÝ**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ  
TRƯỞNG PHÒNG**

.....

.....

**Ý KIẾN PHÊ DUYỆT CỦA  
LÃNH ĐẠO BAN QUẢN LÝ  
TRƯỞNG BAN**

.....

**Mẫu A.I.11.e****Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư)*

*(Điều 52 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ<sup>1</sup>**

*(Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư)*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư .... *(tên nhà đầu tư)* đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn với các nội dung như sau:

**I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ****1. Nhà đầu tư góp vốn<sup>2</sup>****a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)<sup>3</sup> số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp: .....*

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

<sup>1</sup> Trường hợp góp một phần quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư không thuộc các trường hợp tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư thì nhà đầu tư nhận góp vốn sử dụng văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư tại Biểu mẫu A.I.11.b của Thông tư này thay thế cho văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (khoản 5 Điều 52 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

<sup>2</sup> Nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn

<sup>3</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/ tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)<sup>4</sup> số: .....; ngày cấp: .....; Cơ quan cấp:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website (nếu có): ..

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư nhận góp vốn:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư góp vốn

**II. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ GÓP VỐN**

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung dự án đã quy định tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp

<sup>4</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

- Tên dự án:.....
- Mục tiêu: .....
- Tổng vốn đầu tư .....
- Quy mô dự án: .....
- Địa điểm: .....
- Tiến độ: .....
- Thời hạn dự án: .....
- Tóm tắt tình hình triển khai dự án: .....

3. Các văn bản liên quan đến nội dung góp vốn và việc đáp ứng các điều kiện góp vốn bằng việc sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

### **III. THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC ĐEM GÓP VỐN**

1. Tài liệu về tư cách pháp lý:..... (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất.)
2. Mã số:..... do..... (tên cơ quan cấp) ngày.....tháng...năm....
3. Diện tích sử dụng đất:.....
4. Mục đích sử dụng đất: .....
5. Căn cứ xác lập quyền sử dụng đất:..... (được Nhà nước giao; thuê đất của Nhà nước trả tiền một lần/hàng năm; nhận chuyển nhượng;...).
6. Thông tin về tài sản trên đất: .....
7. Các thông tin khác (nếu có):.....

### **IV. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ SAU KHI ĐÃ GÓP VỐN BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

- Tên dự án:.....
- Mục tiêu: .....

- Tổng vốn đầu tư .....
- Quy mô dự án: .....
- Địa điểm: .....
- Tiến độ: .....
- Thời hạn dự án: .....

## V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐƯỢC THÀNH LẬP / TỔ CHỨC KINH TẾ SAU KHI NHẬN GÓP VỐN

### 1. Thông tin về tổ chức kinh tế

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)<sup>5</sup> số: .....; ngày cấp: .....; Cơ quan cấp:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website (nếu có): ..

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

### 2. Tỷ lệ góp vốn điều lệ:

STT	Tên thành viên góp vốn	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VND	Tương đương USD	

<sup>5</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

**VI. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC (nếu có):**

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại A.I.11.h Phụ lục này

**VI. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được ..... (cơ quan chấp thuận chủ trương) chấp thuận chủ trương tại văn bản số...../QĐ.... ngày ..... theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh (nếu có) và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

**VII. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Các văn bản kèm theo khoản 3 Điều 52 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Các tài liệu khác có liên quan.

... .., ngày ..... tháng ..... năm ...

**Tổ chức kinh tế được thành lập/Tổ chức kinh tế nhận góp vốn**

Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

**Nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có).

**Mẫu A.I.12**

**Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh**  
(Khoản 1 Điều 44, Khoản 2 Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

(kèm theo văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày... tháng... năm ...)

Kính gửi: .....(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án (nêu tên của tổ chức) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp) đến ngày.... tháng.... năm .... với các nội dung cụ thể dưới đây:

**1. Tiến độ thực hiện dự án:** (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký): ....., trong đó:

- Vốn góp (ghi rõ số vốn góp đã góp của từng nhà đầu tư và thời điểm hoàn tất việc góp vốn):

- Vốn huy động (ghi số giá trị đã huy động và nguồn vốn) trong đó:

+Vốn vay từ các tổ chức tín dụng : .....

+Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác : .....

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn) : .....

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có): .....

b) Tiến độ thực các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư;

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có);

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có);

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).

**2. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có):**

- Việc đăng ký tài khoản báo cáo tình hình thực hiện dự án trên trang web của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Việc thực hiện các quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động...

**3. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án tính từ thời điểm thực hiện báo cáo gần nhất trên trang điện tử [www.dautunucngoai.gov.vn](http://www.dautunucngoai.gov.vn) hoặc gần nhất báo cáo tại lần điều chỉnh dự án đầu tư gần nhất:**

- Doanh thu: .....

- Giá trị xuất, nhập khẩu: .....

- Lợi nhuận: .....

- Ưu đãi đầu tư được hưởng: .....

- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (nếu có); mức thu nhập bình quân của người lao động .....

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính: .....

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp: .....

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có): .....

- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (nếu có): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba .....

- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng...và các quy định pháp luật khác

... .., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**

Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật của  
Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng  
dấu (nếu có).



**Mẫu A.II.2****Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư***(Điểm d khoản 2 Điều 44, điểm d khoản 2 Điều 45, khoản 3 Điều 46**Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)***CƠ QUAN CHẤP THUẬN  
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ<sup>5</sup>****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-...

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ<sup>6</sup>**

(cấp lần đầu: ngày.... tháng.... năm....)

(điều chỉnh lần thứ...: ngày.... tháng.... năm.....)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ***Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;**Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;**Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;**Căn cứ.... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của... ;**Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số.... do.....chấp thuận ngày.....;**Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do .....nộp ngày ..... và hồ sơ bổ sung nộp ngày .... (nếu có),**Xét báo cáo thẩm định số ... .. ngày..... của .....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của ..... (tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ

<sup>5</sup> Áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

<sup>6</sup> Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

trương đầu tư (nếu có) số..... do ..... (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày..... với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung ..... quy định tại Điều ..... Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày ..... được điều chỉnh như sau:

“Điều .....

.....”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung ..... quy định tại Điều ..... Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày ..... được điều chỉnh như sau:

“Điều .....

.....”.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1 .....

2 .....

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày .....và là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số .....do .....(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm... và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số ....., điều chỉnh lần thứ..... ngày .... (nếu có).

2. ....(Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho..... (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại ..... (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu: VT,.....

**THỦ TRƯỞNG**  
**CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG**  
**ĐẦU TƯ**

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu)

**Mẫu A.II.9****Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư***(Trường hợp điều chỉnh)**(Các điều thuộc Mục 4 Chương IV Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)***CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ<sup>1</sup>**

Mã số dự án: .....

Chứng nhận lần đầu: Ngày .....tháng .....năm .....

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ.....: Ngày .....tháng .....năm .....

*Căn cứ Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;**Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;**Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;**Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư... số ....ngày.....của.... (nếu có);**Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số.... ngày.... của... (nếu có);**Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư số..... ngày..... của..... (nếu có);**Căn cứ bản án của Tòa án/quyết định của Trọng tài ..... (nếu có);**Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số .....do ..... cấp ngày .....**Căn cứ ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;**Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do.... nộp ngày .....và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),***TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Chứng nhận:

<sup>1</sup> Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

Dự án đầu tư .....(tên dự án); mã số dự án....., do ..... (tên cơ quan cấp) cấp ngày ..... tháng ..... năm .....; được đăng ký điều chỉnh ..... (ghi tóm tắt nội dung xin điều chỉnh, VD: tăng vốn đầu tư, thay đổi mục tiêu hoạt động của dự án). (bổ sung cho mẫu QĐ CTCT điều chỉnh)

**Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:**

**1. Nhà đầu tư:**

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)<sup>2</sup> số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp: ...

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)<sup>3</sup> số: ...; ngày cấp: .....; Cơ quan cấp: .....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website (nếu có): ...

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

<sup>2</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

<sup>3</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

**2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có):** ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

(Trong trường hợp có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm).

**Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:** .....(ghi tên Tổ chức kinh tế), giấy tờ pháp lý của tổ chức số:..... do ..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày.....; Mã số thuế: .....

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: .....

2. Mục tiêu dự án: .....

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)		
2	.....		

3. Quy mô dự án: .....

4. Địa điểm thực hiện dự án: .....

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): ..... m<sup>2</sup> hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: ..... (bằng chữ) đồng, tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của.....), trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là:.....(bằng chữ) đồng, tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ .....% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

- Vốn huy động: ..... (bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ,

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có): .....

7. Thời hạn hoạt động của dự án: ..... năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án: *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021)*:

- a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn;
- b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành *(nếu có)*
- c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần *(nếu có)*  
*(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)*

### **Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

#### **1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có)*:.....

#### **2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có)*:.....

#### **3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có)*:.....

#### **4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có)*:.....

#### **5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt *(nếu có)*:.....**

### **Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án:**

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án *(nếu có)*:.....

3. ....

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số .....do .....(*tên cơ quan*) cấp ngày .....

**Điều 5.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành .... (*bằng chữ*) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại:.... (*tên cơ quan đăng ký đầu tư*) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 5;
- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG**  
**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**  
*(ký, ghi rõ họ tên, chức danh*  
*và đóng dấu)*

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC****Quy trình 29**

**Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng		Ghi chú
		(1)	(2)	
1	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;	01	04	Bản chính
2	Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm hợp tác kinh doanh;	01	04	Bản chính
3	Bản sao hợp đồng hợp tác kinh doanh;	01	04	Bản sao hợp lệ
4	Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của các bên tham gia hợp tác kinh doanh;	01	04	Bản sao hợp lệ
5	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh	01	04	Bản sao hợp lệ
6	Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	01	04	Bản sao hợp lệ



STT	Tên hồ sơ	Số lượng		Ghi chú
		(1)	(2)	
7	Bản sao một trong các tài liệu sau của bên tham gia hợp tác kinh doanh: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư	01	04	Bản sao hợp lệ

(1) Dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư

(2) Dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư

(\*) Bản sao hợp lệ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Ban Quản lý), số 35 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1 Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: <a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a>	* Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư: - Trường hợp dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND thành phố Hồ Chí Minh: Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý: Trong thời gian 20 ngày	Không

	<p>làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>* Đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư</p> <p>+ Trường hợp dự án thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư: Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>+ Trường hợp dự án thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	
--	--	--

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC (Phòng Quản lý Đầu tư)

\* Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND thành phố Hồ Chí Minh (thực hiện theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 09/12/2021).

\* Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (20 ngày làm việc)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I BM 01 BM 02	<b>1. Tiếp nhận trực tiếp:</b> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				BM 03	<p>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh sửa, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03.</li> </ul> <p><b>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá</li> </ul>

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
					nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.
B2	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ
B4	<b>Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan ban ngành</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Đầu tư	1,5 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình BM 01 Văn bản dự thảo lấy ý kiến các cơ quan ban ngành	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và ký, dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan ban ngành. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Thông báo từ chối và nêu rõ lý do.
B5	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Ký nháy vào văn bản trình lãnh đạo

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
	<b>Dự thảo Văn bản</b>	Quản lý Đầu tư		Văn bản dự thảo lấy ý kiến các cơ quan ban ngành	Ban Quản lý ký duyệt.
B6	<b>Ký duyệt Dự thảo Văn bản</b>	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Văn bản dự thảo lấy ý kiến các cơ quan ban ngành	Kiểm tra, xem xét và ký duyệt Văn bản dự thảo
B7	<b>Xem xét, thẩm định hồ sơ; góp ý theo thẩm quyền</b>	Cơ quan ban ngành	10 ngày làm việc	Theo mục I Văn bản lấy ý kiến các cơ quan ban ngành	Cơ quan ban ngành xem xét, thẩm định hồ sơ, góp ý theo thẩm quyền, nội dung phụ trách.
B8	<b>Lập Báo cáo thẩm định trình Lãnh đạo Phòng xem xét và trình dự thảo Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Đầu tư	3,5 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình BM 01 Văn bản ý kiến của các Sở ban ngành Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và ký, dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Thông báo từ chối và nêu rõ lý do.
B9	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý	02 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình BM 01	Ký nháy vào văn bản trình lãnh đạo Ban Quản lý ký

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
		Đầu tư		Văn bản ý kiến của các Sở ban ngành Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	duyet.
B10	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Ban	01 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình BM 01 Văn bản ý kiến của các Sở ban ngành Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Kiểm tra, xem xét và ký duyệt kết quả
B11	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	Cá nhân, tổ chức. Thống kê, theo dõi.

**\* Trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư (01 ngày làm việc)**

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	<b>Nộp hồ sơ</b>	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	<b>Kiểm tra hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I BM 01 BM 02	<b>1. Tiếp nhận trực tiếp:</b> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				BM 03	<p>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh sửa, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03.</li> </ul> <p><b>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.
B2	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	01 giờ	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ
B4	<b>Xem xét, thẩm định hồ sơ; đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Đầu tư	02 giờ	Theo mục I Tờ trình BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và ký, dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Thông báo từ chối và nêu rõ lý do.
B5	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý	02 giờ	Theo mục I BM 01 Dự thảo	Ký nháy vào văn bản trình lãnh đạo Ban Quản lý ký duyệt.



Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
		Đầu tư		kết quả thực hiện thủ tục hành chính	
B6	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Ban	02 giờ	Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Kiểm tra, xem xét và ký duyệt kết quả
B7	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Cá nhân, tổ chức. - Thống kê, theo dõi.

*\* Trường hợp thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (05 ngày làm việc)*

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	<b>Nộp hồ sơ</b>	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	<b>Kiểm tra hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<b>1. Tiếp nhận trực tiếp:</b> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>dẫn người nộp nội dung điều chỉnh sửa, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03.</li> </ul> <p><b>2. Tiếp nhận qua Công Dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức</li> </ul>

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
					hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.
B2	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ
B4	<b>Xem xét, thẩm định hồ sơ; đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Đầu tư	03 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và ký, dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Thông báo từ chối và nêu rõ lý do.
B5	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Ký nháy vào văn bản trình lãnh đạo Ban Quản lý ký duyệt.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B6	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Kiểm tra, xem xét và ký duyệt kết quả
B7	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Cá nhân, tổ chức. - Thống kê, theo dõi.

#### IV. BIỂU MẪU

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 04	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.g ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
5.	BM 05	Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
6.	BM 06	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
7.	BM 07	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh Mẫu A.II.9 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ

3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 04	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.g ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
5.	BM 05	Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
6.	BM 06	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
7.	BM 07	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh Mẫu A.II.9 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021
8.	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

## VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội. Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/3/2021.

- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/4/2021.

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2022.

- Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định có hiệu lực từ 01/6/2023..

BAN QUẢN LÝ  
CÁC KHU CHẾ XUẤT  
VÀ CÔNG NGHIỆP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 20....*

**TỜ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

*Mã hồ sơ: .....*

*Ngày nhận hồ sơ: ..... Ngày trả kết quả: .....*

**I. THỦ TỤC HỒ SƠ:**

Stt	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tác giả văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tờ số
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					

**II. NỘI DUNG:**

**A. Nhà đầu tư:**

**B. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:**

**C. Nội dung dự án đầu tư**

**Nội dung 1:**

**Nội dung 2:**

**Nội dung ....:**

**III. NHẬN XÉT:**

**Nội dung 1:**

**Nội dung 2:**

**Nội dung ....:**

**IV ĐỀ NGHỊ:**

**CHUYÊN VIÊN THỤ LÝ**

.....

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ  
TRƯỞNG PHÒNG**

.....

**Ý KIẾN PHÊ DUYỆT CỦA  
LÃNH ĐẠO BAN QUẢN LÝ  
TRƯỞNG BAN**

.....

**Mẫu A.I.11.g****Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh)*

*(Điều 53 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

*(Trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh)*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư .... *(tên nhà đầu tư)* đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh với các nội dung như sau:

**I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh**

**a. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)*<sup>1</sup> số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp: .....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

<sup>1</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.



**b. Đối với nhà đầu tư là tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)<sup>2</sup> số: ....; ngày cấp: .....; Cơ quan cấp:....*

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website (nếu có): ..

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp: .....*

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư nhận hợp tác kinh doanh:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư tại mục 1

## II. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ HỢP TÁC KINH DOANH

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung dự án đã quy định tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp

<sup>2</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

- Tên dự án:.....
- Mục tiêu: .....
- Tổng vốn đầu tư .....
- Quy mô dự án: .....
- Địa điểm: .....
- Tiến độ: .....
- Thời hạn dự án: .....
- Tóm tắt tình hình triển khai dự án: .....

3. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

### **III. THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

1. Tài liệu về tư cách pháp lý:...(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất...)
2. Mã số:..... do..... (tên cơ quan cấp) ngày....tháng...năm....
3. Diện tích sử dụng đất:.....
4. Mục đích sử dụng đất: .....
5. Căn cứ xác lập quyền sử dụng đất:..... (được Nhà nước giao; thuê đất của Nhà nước trả tiền một lần/hàng năm; nhận chuyển nhượng;...).
6. Thông tin về tài sản trên đất: .....
7. Các thông tin khác (nếu có):.....

### **IV. NỘI DUNG HỢP TÁC KINH DOANH**

1. Tên, địa chỉ, người đại diện có thẩm quyền của các bên tham gia hợp đồng: .....
2. Địa điểm thực hiện dự án đầu tư: .....
3. Mục tiêu và phạm vi hoạt động đầu tư kinh doanh: .....

4. Đóng góp của các bên tham gia hợp đồng và phân chia kết quả đầu tư kinh doanh giữa các bên:.....

5. Tiến độ và thời hạn thực hiện hợp đồng:.....

**V. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC (nếu có):**

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại A.I.11.h Phụ lục này

**VI. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

**VII. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Các văn bản kèm theo khoản 3 Điều 53 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Các tài liệu khác có liên quan.

... .., ngày ..... tháng ..... năm ...

**Nhà đầu tư nhận hợp tác kinh  
doanh**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,  
chức danh và đóng dấu (nếu có).

**Nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản  
gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và  
đóng dấu (nếu có).

**Mẫu A.I.12****Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh**  
(Khoản 1 Điều 44, Khoản 2 Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

(kèm theo văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày... tháng... năm ...)

Kính gửi: .....(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án (nêu tên của tổ chức) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp) đến ngày.... tháng.... năm .... với các nội dung cụ thể dưới đây:

**1. Tiến độ thực hiện dự án:** (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký): ....., trong đó:

- Vốn góp (ghi rõ số vốn góp đã góp của từng nhà đầu tư và thời điểm hoàn tất việc góp vốn):

- Vốn huy động (ghi số giá trị đã huy động và nguồn vốn) trong đó:

+Vốn vay từ các tổ chức tín dụng : .....

+Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác : .....

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn) : .....

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có): .....

b) Tiến độ thực các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư;

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có);

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có);

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).

**2. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có):**

- Việc đăng ký tài khoản báo cáo tình hình thực hiện dự án trên trang web của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Việc thực hiện các quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động...

**3. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án tính từ thời điểm thực hiện báo cáo gần nhất trên trang điện tử [www.dautunucngoai.gov.vn](http://www.dautunucngoai.gov.vn) hoặc gần nhất báo cáo tại lần điều chỉnh dự án đầu tư gần nhất:**

- Doanh thu: .....

- Giá trị xuất, nhập khẩu: .....

- Lợi nhuận: .....

- Ưu đãi đầu tư được hưởng: .....

- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (nếu có); mức thu nhập bình quân của người lao động .....

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính: .....

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp: .....

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có): .....

- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (nếu có): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba .....

- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng...và các quy định pháp luật khác

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**

Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật của  
Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng  
dấu (nếu có).

**Mẫu A.II.2****Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư***(Điểm d khoản 2 Điều 44, điểm d khoản 2 Điều 45, khoản 3 Điều 46**Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)***CƠ QUAN CHẤP THUẬN  
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ<sup>3</sup>****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-...

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ<sup>4</sup>**

(cấp lần đầu: ngày..... tháng..... năm.....)

(điều chỉnh lần thứ...: ngày.... tháng.... năm.....)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ***Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;**Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;**Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;**Căn cứ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của... ;**Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số.... do.....chấp thuận ngày.....;**Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do .....nộp ngày ..... và hồ sơ bổ sung nộp ngày .... (nếu có),**Xét báo cáo thẩm định số ... .. ngày..... của .....***QUYẾT ĐỊNH:**

<sup>3</sup> Áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

<sup>4</sup> Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

**Điều 1.** Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của ..... (tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... do ..... (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày..... với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung ..... quy định tại Điều ..... Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày ..... được điều chỉnh như sau:

“Điều .....:

.....”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung ..... quy định tại Điều ..... Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày ..... được điều chỉnh như sau:

“Điều .....:

.....”.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1 .....

2 .....

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày .....và là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số .....do .....(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm... và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số ....., điều chỉnh lần thứ..... ngày .... (nếu có).

2. ....(Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho..... (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại ..... (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu: VT,.....

**THỦ TRƯỞNG**  
**CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG**  
**ĐẦU TƯ**  
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu)



**Mẫu A.II.9****Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư***(Trường hợp điều chỉnh)**(Các điều thuộc Mục 4 Chương IV Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)*

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ<sup>1</sup>**

Mã số dự án: .....

*Chứng nhận lần đầu: Ngày .....tháng .....năm .....**Chứng nhận điều chỉnh lần thứ.....: Ngày .....tháng .....năm .....**Căn cứ Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;**Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;**Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;**Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư... số ....ngày.....của.... (nếu có);**Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số.... ngày.... của... (nếu có);**Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư số..... ngày..... của..... (nếu có);**Căn cứ bản án của Tòa án/quyết định của Trọng tài ..... (nếu có);**Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số .....do ..... cấp ngày .....**Căn cứ .... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;**Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do.... nộp ngày .....và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),***TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

<sup>1</sup> Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

**Chứng nhận:**

Dự án đầu tư .....(tên dự án); mã số dự án....., do ..... (tên cơ quan cấp) cấp ngày ..... tháng ..... năm .....; được đăng ký điều chỉnh ..... (ghi tóm tắt nội dung xin điều chỉnh, VD: tăng vốn đầu tư, thay đổi mục tiêu hoạt động của dự án). (bổ sung cho mẫu QĐ CTCT điều chỉnh)

**Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:****1. Nhà đầu tư:**

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)<sup>2</sup> số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp: ...

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)<sup>3</sup> số: ...; ngày cấp: .....; Cơ quan cấp: .....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website (nếu có): ...

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

<sup>2</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

<sup>3</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có):** ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

(Trong trường hợp có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm).

**Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:** .....(ghi tên Tổ chức kinh tế), giấy tờ pháp lý của tổ chức số:..... do ..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày.....; Mã số thuế: .....

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: .....

2. Mục tiêu dự án: .....

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)		
2	.....		

3. Quy mô dự án: .....

4. Địa điểm thực hiện dự án: .....

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): ..... m<sup>2</sup> hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: ..... (bằng chữ) đồng, tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của.....), trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là:.....(bằng chữ) đồng, tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ .....% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

- Vốn huy động: ..... (bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ,

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có): .....

7. Thời hạn hoạt động của dự án: ..... năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021):

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có)

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

## **Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

### **1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: .....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### **2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: .....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### **3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: .....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### **4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: .....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (nếu có): .....

## **Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án:**

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có):.....

3. ....

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số .....do .....(tên cơ quan) cấp ngày .....

**Điều 5.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành .... (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại:.... (tên cơ quan đăng ký đầu tư) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 5;
- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG**  
**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**  
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu)

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC**  
**Quy trình 30**

**Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư**

**(Khoản 3 Điều 54 nghị định số 31/2021/NĐ-CP)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư	01	Bản chính
02	Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư	01	Bản sao hợp lệ
03	Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài	01	Bản sao hợp lệ
04	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có)	01	Bản sao hợp lệ

(\*) Bản sao hợp lệ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ**

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Ban Quản lý), số 35 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: <a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND thành phố Hồ Chí Minh: Trong thời gian 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý: Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	Không

**III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC (Phòng Quản lý Đầu tư)**

\* Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND thành phố Hồ Chí Minh (thực hiện theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 09/12/2021).

\* Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (07 ngày làm việc)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<b>1. Tiếp nhận trực tiếp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>dung điều chỉnh sửa, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02.</p> <p>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03.</p> <p><b>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <p>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</p> <p>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.</p>
B2	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư



<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ
B4	<b>Lập Báo cáo thẩm định trình Lãnh đạo Phòng xem xét và trình dự thảo Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Đầu tư	03 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và ký, dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Thông báo từ chối và nêu rõ lý do.
B5	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	02 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Ký nháy vào văn bản trình lãnh đạo Ban Quản lý ký duyệt.
B6	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Ban	01 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Kiểm tra, xem xét và ký duyệt kết quả
B7	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ,</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Theo giấy hẹn	Kết quả	Cá nhân, tổ chức. Thống kê, theo dõi.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	thống kê và theo dõi	quả			

#### IV. BIỂU MẪU

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 04	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.h ban hành kèm theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
5.	BM 05	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
6.	BM 06	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh Mẫu A.II.9 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 04	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.h ban hành kèm theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
5.	BM 05	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
6.	BM 06	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh Mẫu A.II.9 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021
7.	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

## **VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội. Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/3/2021.

- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/4/2021.

- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2024.

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2022.

- Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định có hiệu lực từ 01/6/2023.

BAN QUẢN LÝ  
CÁC KHU CHẾ XUẤT  
VÀ CÔNG NGHIỆP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ** TP. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 20....

**TỜ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

Mã hồ sơ: .....

Ngày nhận hồ sơ: ..... Ngày trả kết quả: .....

**I. THỦ TỤC HỒ SƠ:**

Stt	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tác giả văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tờ số
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					

**II. NỘI DUNG:**

**A. Nhà đầu tư:**

**B. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:**

**C. Nội dung dự án đầu tư**

**Nội dung 1:**

**Nội dung 2:**

**Nội dung .....**

**III. NHẬN XÉT:**

**Nội dung 1:**

**Nội dung 2:**

**Nội dung ....:**

**IV ĐỀ NGHỊ:**

**CHUYÊN VIÊN THỤ LÝ**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ  
TRƯỞNG PHÒNG**

.....

.....

**Ý KIẾN PHÊ DUYỆT CỦA  
LÃNH ĐẠO BAN QUẢN LÝ  
TRƯỞNG BAN**

.....

**Mẫu A.I.11.h****Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư***(Trường hợp điều chỉnh khác)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ<sup>1</sup>**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh .....*(số, ngày cấp, cơ quan cấp)* *(nếu có)*, nay đề nghị điều chỉnh với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ****1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)<sup>2</sup> số:.....; ngày cấp ...; Nơi cấp: .....*

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*): .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)<sup>3</sup> số:.....; ngày cấp ...; Nơi cấp: .....*

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website (nếu có):.....

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp ...; Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có):** thông tin kê khai tương tự như nội dung mục 1 và 2 ở trên.

## II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)

**1. Tên tổ chức kinh tế:** .....

**2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/số quyết định thành lập:** ..... do .....(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày: ....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày

**3. Mã số thuế:**.....

## III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

**1. Nội dung điều chỉnh các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (áp dụng đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, khi chuyển nhượng dự án làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư - thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư).**

### a. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):

- Nay đề nghị sửa thành: .....

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh:.....

**b. Nội dung điều chỉnh tiếp theo** (*ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1*)

.....

**2. Nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:**

**a. Nội dung điều chỉnh 1:**

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh: .....

- Nay đăng ký sửa thành:.....

- Lý do điều chỉnh: .....

**b. Nội dung điều chỉnh tiếp theo** (*ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1*):

.....

**3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh** (*nếu có*).

**IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**V. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Các văn bản kèm theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Các tài liệu khác có liên quan (*nếu có*).

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**  
Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật  
của

Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và  
đóng dấu (*nếu có*).



<sup>1</sup> Áp dụng cả trong trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (khoản 1 Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). Khi đó, tiêu đề của mẫu đơn được ghi là: Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

<sup>2</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

<sup>3</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

**Mẫu A.II.2**

**Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư**  
(Điểm d khoản 2 Điều 44, điểm d khoản 2 Điều 45, khoản 3 Điều 46  
Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN**  
**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ<sup>1</sup>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-...

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ<sup>2</sup>**

(cấp lần đầu: ngày..... tháng..... năm.....)

(điều chỉnh lần thứ...: ngày.... tháng.... năm.....)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của... ;*

*Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số... do... ..chấp thuận ngày.....;*

*Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do .....nộp ngày ..... và hồ sơ bổ sung nộp ngày .... (nếu có),*

<sup>1</sup> Áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế  
<sup>2</sup> Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

Xét báo cáo thẩm định số ..... ngày..... của .....

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của ..... (tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... do ..... (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày..... với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung ..... quy định tại Điều ..... Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày ..... được điều chỉnh như sau:

“Điều .....:

.....”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung ..... quy định tại Điều ..... Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày ..... được điều chỉnh như sau:

“Điều .....:

.....”.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1 .....

2 .....

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày .....và là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số .....

.....do .....(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm... và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số ....., điều chỉnh lần thứ..... ngày .... (nếu có).

2. ....(Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho..... (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại ..... (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu: VT,.....

**THỦ TRƯỞNG**  
**CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG**  
**ĐẦU TƯ**  
*(ký, ghi rõ họ tên, chức danh*  
*và đóng dấu)*

**Mẫu A.II.9****Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư***(Trường hợp điều chỉnh)**(Các điều thuộc Mục 4 Chương IV Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)***CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ<sup>1</sup>**

Mã số dự án: .....

Chứng nhận lần đầu: Ngày .....tháng .....năm .....

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ.....: Ngày .....tháng .....năm .....

Căn cứ Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày.... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư.... số ....ngày.....của.... (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số.... ngày....của... (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư số..... ngày..... của..... (nếu có);

Căn cứ bản án của Tòa án/quyết định của Trọng tài ..... (nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số .....do ..... cấp ngày .....

Căn cứ ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do.... nộp ngày .....và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),

<sup>1</sup> Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

**TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Chúng nhận:

Dự án đầu tư .....(tên dự án); mã số dự án....., do ..... (tên cơ quan cấp) cấp ngày ..... tháng ..... năm .....; được đăng ký điều chỉnh ..... (ghi tóm tắt nội dung xin điều chỉnh, VD: tăng vốn đầu tư, thay đổi mục tiêu hoạt động của dự án). (bổ sung cho mẫu QĐ CTCT điều chỉnh)

**Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:**

**1. Nhà đầu tư:**

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)<sup>2</sup> số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp: ...

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)<sup>3</sup> số: ...; ngày cấp: .....; Cơ quan cấp: .....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website (nếu có): ...

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

<sup>2</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

<sup>3</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có):** ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

(Trong trường hợp có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm).

**Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:** .....(ghi tên Tổ chức kinh tế), giấy tờ pháp lý của tổ chức số:..... do ..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày.....; Mã số thuế: .....

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: .....

2. Mục tiêu dự án: .....

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)		
2	.....		

3. Quy mô dự án: .....

4. Địa điểm thực hiện dự án: .....

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): ..... m<sup>2</sup> hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: ..... (bằng chữ) đồng, tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của.....), trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là:.....(bằng chữ) đồng, tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ .....% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

- Vốn huy động: ..... (bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ,

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có): .....

7. Thời hạn hoạt động của dự án: ..... năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021):

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có)

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

## **Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

### **1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: .....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### **2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: .....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### **3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: .....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### **4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: .....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

**5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (nếu có):** .....



**Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án:**

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có):.....

3. ....

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số .....do .....(tên cơ quan) cấp ngày .....

**Điều 5.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành .... (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại:.... (tên cơ quan đăng ký đầu tư) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 5;
- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG**  
**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**  
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu)

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC**  
**Quy trình 31**

**Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư	01	Bản chính
02	Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư	01	Bản sao hợp lệ
03	Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài	01	Bản sao hợp lệ
04	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có)	01	Bản sao hợp lệ

(\*) Bản sao hợp lệ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp và đầu tư

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ**

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Ban Quản lý), số 35 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Không

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: <a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a>		
--	--	--

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC (Phòng Quản lý Đầu tư)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân		Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
B1	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<p><b>1. Tiếp nhận trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh sửa, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03.</li> </ul> <p><b>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.</li> </ul>
B2	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ và chuyên Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
B4	<b>Lập Báo cáo thẩm định trình Lãnh đạo Phòng xem xét và trình dự thảo Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Đầu tư	02 ngày	Theo mục I Tờ trình BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và ký, dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Thông báo từ chối và nêu rõ lý do.
B5	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	01 ngày	Theo mục I Tờ trình BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Ký nháy vào văn bản trình lãnh đạo Ban Quản lý ký duyệt.
B6	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Ban	01 ngày	Theo mục I Tờ trình BM 01 Dự thảo kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Kiểm tra, xem xét và ký duyệt kết quả
B7	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	Cá nhân, tổ chức. Thống kê, theo dõi.

**IV. BIỂU MẪU**

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 04	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.h ban hành kèm theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
5.	BM 05	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh Mẫu A.II.9 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021

**V. HỒ SƠ CẦN LƯU**

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 04	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.h ban hành kèm theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
5.	BM 05	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh Mẫu A.II.9 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021
6.	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

**VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội. Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/3/2021.

- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư

từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/4/2021.

- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2024.

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2022.

- Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định có hiệu lực từ 01/6/2023.

BAN QUẢN LÝ  
CÁC KHU CHẾ XUẤT  
VÀ CÔNG NGHIỆP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ** TP. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 20....

**TỜ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

Mã hồ sơ: .....

Ngày nhận hồ sơ: ..... Ngày trả kết quả: .....

**I. THỦ TỤC HỒ SƠ:**

Stt	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tác giả văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tờ số
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					

**II. NỘI DUNG:**

**A. Nhà đầu tư:**

**B. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:**

**C. Nội dung dự án đầu tư**

**Nội dung 1:**

**Nội dung 2:**

**Nội dung ....:**



**III. NHẬN XÉT:**

**Nội dung 1:**

**Nội dung 2:**

**Nội dung ....:**

**IV ĐỀ NGHỊ:**

**CHUYÊN VIÊN THỤ LÝ**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ  
TRƯỞNG PHÒNG**

.....

.....

**Ý KIẾN PHÊ DUYỆT CỦA  
LÃNH ĐẠO BAN QUẢN LÝ  
TRƯỞNG BAN**

.....

**Mẫu A.I.11.h****Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư***(Trường hợp điều chỉnh khác)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ<sup>1</sup>**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh .....*(số, ngày cấp, cơ quan cấp)* *(nếu có)*, nay đề nghị điều chỉnh với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ****1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)<sup>2</sup> số:.....; ngày cấp ...; Nơi cấp: .....*

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*): .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

*.(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)<sup>3</sup> số:.....; ngày cấp ...; Nơi cấp: .....*

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website  
(nếu có):.....

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

....(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp ...; Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có):** thông tin kê khai tương tự như nội dung mục 1 và 2 ở trên.

**II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)**

**1. Tên tổ chức kinh tế:** .....

**2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/số quyết**

**định thành lập:** ..... do .....(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày: ....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày

**3. Mã số thuế:**.....

**III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

1. Nội dung điều chỉnh các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (áp dụng đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, khi chuyển nhượng dự án làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư - thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư).

**a. Nội dung điều chỉnh 1:**

- Nội dung đã quy định tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):

- Nay đề nghị sửa thành: .....

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh:.....

**b. Nội dung điều chỉnh tiếp theo** (*ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1*)

.....

**2. Nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:**

**a. Nội dung điều chỉnh 1:**

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh: .....

- Nay đăng ký sửa thành:.....

- Lý do điều chỉnh: .....

**b. Nội dung điều chỉnh tiếp theo** (*ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1*):

.....

**3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh** (*nếu có*).

#### **IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

#### **V. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Các văn bản kèm theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Các tài liệu khác có liên quan (*nếu có*).

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**  
Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật  
của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (*nếu có*).

<sup>1</sup> Áp dụng cả trong trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (khoản 1 Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). Khi đó, tiêu đề của mẫu đơn được ghi là: Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

<sup>2</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

<sup>3</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

**Mẫu A.II.9****Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư***(Trường hợp điều chỉnh)**(Các điều thuộc Mục 4 Chương IV Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)***CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ<sup>1</sup>**

Mã số dự án: .....

Chứng nhận lần đầu: Ngày .....tháng .....năm .....

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ.....: Ngày .....tháng .....năm .....

Căn cứ Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư... số ....ngày.....của.... (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số.... ngày.... của... (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư số..... ngày..... của..... (nếu có);

Căn cứ bản án của Tòa án/quyết định của Trọng tài ..... (nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số .....do ..... cấp ngày .....

Căn cứ ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;

<sup>1</sup> Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

*Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do... nộp ngày .....và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),*

### **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Chứng nhận:

Dự án đầu tư .....(tên dự án); mã số dự án....., do ..... (tên cơ quan cấp) cấp ngày ..... tháng ..... năm .....; được đăng ký điều chỉnh ..... (ghi tóm tắt nội dung xin điều chỉnh, VD: tăng vốn đầu tư, thay đổi mục tiêu hoạt động của dự án). (bổ sung cho mẫu QĐ CTCT điều chỉnh)

**Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:**

#### **1. Nhà đầu tư:**

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)<sup>2</sup> số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp: ...

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

*b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)<sup>3</sup> số: ...; ngày cấp: .....; Cơ quan cấp: .....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website (nếu có): ...

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:**

<sup>2</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

<sup>3</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có):** ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

(Trong trường hợp có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm).

**Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:** .....(ghi tên Tổ chức kinh tế), giấy tờ pháp lý của tổ chức số:..... do ..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày.....; Mã số thuế: .....

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: .....

2. Mục tiêu dự án: .....

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)		
2	.....		

3. Quy mô dự án: .....

4. Địa điểm thực hiện dự án: .....

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): ..... m<sup>2</sup> hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: ..... (bằng chữ) đồng, tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của.....), trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là:.....(bằng chữ) đồng, tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ .....% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):



STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

- Vốn huy động: ..... (bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ,

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có): .....

7. Thời hạn hoạt động của dự án: ..... năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021):

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có)

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

## **Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

### **1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: .....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### **2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: .....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

### **3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: .....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

**4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

**5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (nếu có):.....****Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án:**

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có):.....

3. ....

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số .....do .....(tên cơ quan) cấp ngày .....

**Điều 5.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành .... (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại:.... (tên cơ quan đăng ký đầu tư) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG**  
**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**  
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu)

(Xem tiếp Công báo số 185 + 186)